

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ CR
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/DSST

Ngày: 29/7/2022

V/v “tranh chấp về thừa kế tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ CR

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Nhị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đại Hải

2. Bà Võ Thị Diệu Thảo

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố CR – tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện VKSND tHnh phố CR tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 28 và 29/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố CR – tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân thành phố CR tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2021 về “tranh chấp về thừa kế tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn:*** Ông Đoàn Thái Nh, sinh năm: 1945

Địa chỉ: TDP Hòa D 6A, phường Cam Phúc B, tHnh phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M Trang, sinh năm: 1985

Địa chỉ: 18 Nguyễn Lương B, phường Cam Ph, tHnh phố CR, tỉnh Khánh Hòa.
(Có mặt)

*** *Bị đơn:***

- Bà Đoàn Thị Ngọc H, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: TDP Hòa D 6A, phường Cam Phúc B, tHnh phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Đoàn Thị Ngọc Hi, sinh năm: 1976

Địa chỉ: TDP Hòa D 5B, phường Cam Phúc B, tHnh phố CR, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Đoàn Ph M, sinh năm 1980

Địa chỉ: 109/1, khu phố 1, phường Thạnh X, Quận 12, tHnh phố Hồ Chí M. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Ông Đoàn Tiến Ph, sinh năm 1983

Địa chỉ: 112-114, Nguyễn Hữu Thọ, phường Phước Tr, tp VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Ông Đoàn M S, sinh năm 1990

Địa chỉ: 53/3/7 đường 8, tổ 7, KP Ích Th, phường Trường Th, tHnh phố Thủ Đức, tHnh phố Hồ Chí M. (Có mặt)

5 Công chứng viên Trần Nam Đ và Văn phòng công chứng Trần Nam Đ.

Địa chỉ: 438, Đại lộ Hùng Vương, phường Cam Ng, tHnh phố CR, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người liên quan ông Đoàn Tiến Ph là ông Phan Ngọc Tr, sinh năm 1975

Địa chỉ: TDP Hòa D 6A, phường Cam Phúc B, tHnh phố CR, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ông Đoàn Thái Nh, sinh năm 1945 có vợ là bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1946. Ông Nh, bà T có 05 con chung, không có con riêng, con nuôi gồm: Đoàn Thị Ngọc Hi, sinh năm 1976; Đoàn Thị Ngọc H, sinh năm: 1978; Đoàn Ph M, sinh năm 1980; Đoàn Tiến Ph, sinh năm 1983; Đoàn M S, sinh năm 1990. Quá trình chung sống ông Nh, bà T tạo lập được tài sản chung là 01 lô đất thừa 312, tờ bản đồ số 32, diện tích 913,3m², địa chỉ thửa đất tổ dân phố Hòa D 6A, phường Cam Phúc B, tHnh phố CR, tỉnh Khánh Hòa, giấy chứng nhận QSDĐ, quyền SH nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH 04915 do UBND tHnh phố CR cấp ngày 18/12/2017 cho ông Nh và bà T. Tổng trị giá tài sản là 4.115.908.491 đồng.

Bà T chết ngày 19/12/2020 không để lại di chúc. Cha mẹ bà T đã chết.

Chị Đoàn Thị Ngọc Hi và anh Đoàn Ph M đã có lời khai nhường phần hưởng di sản của bà T cho ông Nh. Anh Đoàn Tiến Ph và anh Đoàn M S đã có văn bản từ chối nhận di sản của bà T.

Vì vậy, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giao cho ông Đoàn Thái Nh quản lý, sử dụng toàn bộ lô đất nêu trên. Ông Nh sẽ hoàn giá trị kỷ phần chị Đoàn Thị Ngọc H được hưởng thừa kế của bà T cho chị H.

*** Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của bị đơn Đoàn Thị Ngọc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Tiến Ph trình bày:**

Cha mẹ bà Đoàn Thị Ngọc H và ông Đoàn Tiến Ph là ông Đoàn Thái Nh và bà Huỳnh Thị T. Bà T chết năm 2020 không để lại di chúc. Quá trình chung sống ông Nh, bà T tạo lập được tài sản chung là để lại di sản là 01 lô đất thửa 312, tờ bản đồ số 32, diện tích 913,3m², địa chỉ thửa đất tổ dân phố Hòa D 6A, phường Cam Phúc B, tHnh phố CR, tỉnh Khánh Hòa, giấy chứng nhận QSDĐ, quyền SH nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH 04915 do UBND tHnh phố CR cấp ngày 18/12/2017 cho ông Nh và bà T.

Ông Nh và bà T có 05 người con, không có con nuôi, con riêng, cha mẹ bà T đã chết đúng như phần trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

Nay tôi yêu cầu chia di sản thừa kế của bà T cho chị Đoàn Thị Ngọc H theo quy định của pháp luật, tôi yêu cầu được nhận hiện vật là đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đoàn Tiến Ph do không suy nghĩ sáng suốt đã lập văn bản từ chối nhận di sản thừa kế được Văn phòng công chứng Trần Nam Đ thực ngày 27/3/2021. Nay anh Ph yêu cầu hủy Văn bản công chứng nêu trên. Nay tôi yêu cầu chia di sản thừa kế của bà T cho anh Đoàn Tiến Ph theo quy định của pháp luật, anh Ph yêu cầu được nhận hiện vật là đất.

*** Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn M S trình bày:** Do tôi không suy nghĩ sáng suốt đã lập văn bản từ chối nhận di sản thừa kế được Văn phòng công chứng Trần Nam Đ thực ngày 27/3/2021. Nay tôi yêu cầu hủy Văn bản công chứng nêu trên. Nay tôi yêu cầu chia di sản thừa kế của bà T cho tôi theo quy định của pháp luật, tôi yêu cầu được nhận hiện vật là đất.

*** Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị Ngọc Hi và Đoàn Tiến M trình bày:** nhất trí như lời khai của ông Đoàn Thái Nh. Bà Hi và ông M tự nguyện nhường phần thừa kế được hưởng từ bà Huỳnh Thị T cho ông Đoàn Thái Nh. Ông bà không đồng ý với yêu cầu hủy văn bản từ chối nhận di sản của ông Đoàn Tiến Ph và ông Đoàn M S vì đây là ý chí tự nguyện của 2 ông, đã được công chứng theo quy định pháp luật và được gửi cho các đồng thừa kế theo pháp luật khác.

*** Tại bản ghi ý kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là công chứng viên Trần Nam Đ và Văn phòng công chứng Trần Nam Đ trình bày:**

Việc văn phòng công chứng Trần Nam Đ và công chứng viên chứng nhận văn bản từ chối nhận di sản thừa kế của ông Đoàn Tiến Ph và ông Đoàn M S là đúng quy định pháp luật, văn bản công chứng có hiệu lực theo quy định nên không có ý kiến gì về vụ án.

* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Giấy chứng nhận QSD đất (bản sao); Trích lục khai tử bà Huỳnh Thị T (bản sao); Căn cước công dân và sổ hộ

khẩu mang tên Đoàn Thái Nh; Giấy ủy quyền của ông Đoàn Thái Nh, Đoàn Thị Ngọc H, Đoàn Tiến Ph (bản chính); Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế của ông Đoàn Ph M, Đoàn M S (bản chính); Biên bản xác M tại UBND phường Cam phúc B (bản chính).

* Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Tiến Ph, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn M S giữ nguyên ý kiến.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố CR, tỉnh Khánh Hòa Ph biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký trước khi có quyết định xét xử, trong quá trình xét xử của Hội đồng xét xử của là đúng quy định của pháp luật; việc chấp Hnh pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao cho nguyên đơn quản lý sử dụng lô đất thửa 312, tờ bản đồ số 32, diện tích 912,3m², địa chỉ thửa đất tổ dân phố Hòa D 6A, phường Cam Phúc B, tHnh phố CR, tỉnh Khánh Hòa, giấy chứng nhận QSDĐ, quyền SH nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH 04915 do UBND tHnh phố CR cấp ngày 18/12/2017 cho ông Nh và bà T.

Bác yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Tiến Ph và Đoàn M S về việc hủy văn bản từ chối nhận di sản thừa kế.

Ông Đoàn Thái Nh phải hoàn lại cho bà Đoàn Thị Ngọc H giá trị kỷ phân bà H được từ thừa kế tài sản của bà T hưởng là 513.926.061 đồng.

Bà Đoàn Thị Ngọc H phải hoàn lại chi phí tố tụng cho ông Đoàn Thái Nh đối với phần tài sản được nhận.

Bà Đoàn Thị Ngọc H phải nộp án phí DSST đối với phần tài sản được nhận. Ông Đoàn Tiến Ph và Đoàn M S phải nộp án phí DSST đối với yêu cầu bị bác. Ông Đoàn Thái Nh được miễn án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về tố tụng:** Ông Đoàn Thái Nh khởi kiện bà Đoàn Thị Ngọc H về việc “tranh chấp về thừa kế tài sản”. Yêu cầu của ông Nh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị Ngọc Hi, Đoàn Ph M và công chứng viên Trần Nam Được có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến Hnh xét xử các đương sự nêu trên.

[2]. **Về nội dung vụ án:**

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản lập ngày 18/01/2022, tài sản có tranh chấp là quyền sử dụng đất thửa 312, tờ bản đồ số

32, diện tích thực tế là 912,3 m² tọa lạc tại TDP Hòa D 6A, phường Cam Phúc B, giấy chứng nhận QSDĐ, quyền SH nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH 04915 do UBND tHnh phố CR cấp ngày 18/12/2017 cho ông Đoàn Thái Nh và bà Huỳnh Thị T trị giá 4.105.350.000 đồng. Trên đất có 01 giếng nước trị giá 6.058.491 đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.111.408.491 đồng.

HĐXX nhận thấy: Đây là tài sản chung của ông Nh, bà T tạo lập được trong thời kỳ hôn nhân nên mỗi người hưởng $\frac{1}{2}$ khối tài sản có giá trị là 2.055.704.246 đồng.

Bà Huỳnh Thị T chết ngày 19/12/2020, không để lại di chúc. Cha mẹ bà T đã chết. Bà T và ông Nh có 05 người con chung là Đoàn Thị Ngọc Hi, Đoàn Thị Ngọc H, Đoàn Ph M, Đoàn Tiến Ph và Đoàn M S. Bà T không có con riêng, con nuôi. Như vậy Hng thừa kế thứ nhất của bà T gồm 06 người là ông Nh, chị Hi, chị H, anh M, anh Ph và anh S.

Ngày 27/3/2021, anh Đoàn Tiến Ph, anh Đoàn M S đã lập văn bản từ chối nhận di sản thừa kế được Văn phòng công chứng Trần Nam Đ chứng thực tại văn bản công chứng số 407, 408.

Ngày 27/12/2021, anh Đoàn Tiến Ph và anh Đoàn M S có đơn yêu cầu độc lập đề nghị hủy bỏ văn bản từ chối nhận di sản thừa kế nêu trên vì cho rằng lúc lập văn bản này chưa suy nghĩ thấu đáo.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, các anh Ph và S xác nhận việc lập văn bản nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, văn bản trên đã được công chứng viên Trần Nam Đ- văn phòng công chứng Trần Nam Đ chứng thực theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn M S và đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Tiến Ph xác định không giao văn bản này cho người quản lý di sản là ông Đoàn Thái Nh và các người thuộc Hng nhận thừa kế. Tuy nhiên, ông Đoàn Thái Nh, chị Đoàn Thị Ngọc Hi, anh Đoàn Ph M có lời khai xác định chính anh Ph và anh S là người đã giao cho họ văn bản này, lời khai này phù hợp chứng cứ là 2 văn bản từ chối nhận di sản nêu trên do đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Thái Nh đã giao nộp cho Tòa án khi thụ lý vụ án. Sau khi văn bản được công chứng vào tháng 3/2021 cho đến khi nguyên đơn khởi kiện vụ án vào tháng 12/2021, anh Ph và anh S không hề có bất cứ khiếu nại nào về việc công chứng. HĐXX xác định văn bản từ chối nhận di sản thừa kế đã được giao cho người quản lý di sản và các người thuộc Hng thừa kế theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy yêu cầu hủy văn bản công chứng của anh Đoàn Tiến Ph và anh Đoàn M S là không có cơ sở để xem xét, chấp nhận.

Anh Đoàn Tiến Ph và anh Đoàn M S đã từ chối nhận di sản của bà T để lại nên những người được hưởng thừa kế của bà T chỉ còn lại 4 người là ông Nh, chị Hi, chị H và anh M. Chị Đoàn Thị Ngọc Hi và anh Đoàn Ph M đã có văn bản nhường phần di sản mình được hưởng thừa kế từ bà T cho ông Đoàn Thái Nh. Như vậy, ông Đoàn Thái Nh được hưởng $\frac{3}{4}$ tài sản do bà T để lại, cộng với việc ông được quản lý, sử dụng nửa khối tài sản chung của ông và bà T nên ông được quyền

quản lý, sử dụng 7/8 lô đất thửa 312, tờ bản đồ số 32, địa chỉ thửa đất tổ dân phố Hòa D 6A, phường Cam Phúc B, tHnh phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Đối với yêu cầu được nhận di sản bằng hiện vật của bị đơn Đoàn Thị Ngọc H, HĐXX nhận thấy diện tích đất ở chỉ có 84 m², không đủ diện tích tối thiểu tách thửa theo quy định của Luật dân sự và Luật đất đai. Mặt khác, bị đơn xác định hiện nay đã có nơi cư trú ổn định tại địa chỉ khác. Vì vậy yêu cầu hoàn giá trị di sản của nguyên đơn đối với bị đơn là phù hợp pháp luật và phù hợp thực tế nên HĐXX chấp nhận.

Về chi phí tố tụng: chi phí tố tụng trong vụ án là 7.000.000 đồng, nguyên đơn đã đóng tạm ứng nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn 1/4 chi phí tố tụng là 1.750.000 đồng.

[3]. **Về án phí:** Nguyên đơn là người trên 60 tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn án phí DSST; Bị đơn phải nộp án phí DSSD đối với phần di sản thừa kế được chia. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Tiến Ph và Đoàn M S phải nộp án phí DSST đối với yêu cầu bị bác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 611, 612, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 26, điều 35, điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn phân về việc chia thừa kế tài sản của bà Huỳnh Thị T:

Giao cho ông Đoàn Thái Nh quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất thửa 312, tờ bản đồ số 32, diện tích thực tế là 912,3 m² tọa lạc tại TDP Hòa D 6A, phường Cam Phúc B, giấy chứng nhận QSDĐ, quyền SH nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH 04915 do UBND tHnh phố CR cấp ngày 18/12/2017 cho ông Đoàn Thái Nh và bà Huỳnh Thị T. Ông Đoàn Thái Nh được sở hữu 01 giếng nước trên đất.

Ông Đoàn Thái Nh có nghĩa vụ hoàn lại cho chị Đoàn Thị Ngọc H 513.926.061 đồng.

Ông Đoàn Thái Nh có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nH nước có thẩm quyền để làm thủ tục xin cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất.

[2]. Bác yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Tiến Ph và Đoàn Ph M về yêu cầu hủy văn bản từ chối nhận di sản thừa kế đã được văn phòng công chứng Trần Nam Được chứng thực số 407, 408 ngày 27/3/2021.

[3]. Về chi phí tố tụng: Chị Đoàn Thị Ngọc H phải hoàn lại cho ông Đoàn Thái Nh 1.750.000 đồng.

[4]. Về án phí: Ông Đoàn Thái Nh được miễn nộp án phí DSST. Chị Đoàn Thị Ngọc H phải nộp 24.557.040 đồng án phí DSST. Anh Đoàn Tiến Ph phải nộp 300.000 đồng án phí DSST được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006726 ngày 27/12/2021 tại Chi cục thi Hình án dân sự tHnh phố CR. Như vậy anh Ph đã nộp đủ án phí. Anh Đoàn M S phải nộp 300.000 đồng án phí DSST được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006725 ngày 27/12/2021 tại Chi cục thi Hình án dân sự tHnh phố CR. Như vậy anh S đã nộp đủ án phí.

[5]. Quy định: Kể từ ngày các đương sự có đơn yêu cầu thi Hình án, nếu các đương sự có nghĩa vụ phải thi Hình việc trả tiền chưa thi Hình xong khoản tiền phải trả thì Hng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi Hình án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hình theo quy định tại điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi Hình án dân sự.

[6]. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.CR;
- Chi cục THA CR
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Ngô Nhị Hồng